

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Hữu N – sinh năm 1993

Trú tại: Số 181A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Bùi Bích N1 - sinh năm 1993

HKTT: thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tạm trú: Số 19 ngõ 42 phố T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Hữu N và chị Bùi Bích N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/10/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh N, chị N1 là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đinh Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Đinh Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về khoản nợ chung: Anh Đinh Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Bích N1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Anh

Đình Hữu N đồng ý nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đình Hữu N và chị Bùi Bích N1.
 - Về con chung: Anh Đình Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.
 - Về tài sản chung: Anh Đình Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
 - Về khoản nợ chung: Anh Đình Hữu N và chị Bùi Bích N1 xác nhận không có khoản vay nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
2. Về lệ phí: Chị Bùi Bích N1 tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0019210 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N1 đã nộp đủ lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND x.Kiên Thọ, h.Ngọc Lặc, t.Thanh Hóa
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú